

# CPA HANOI

**BÁO CÁO TỶ LỆ AN TOÀN TÀI CHÍNH  
CỦA CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN  
CÔNG NGHIỆP VIỆT NAM  
tại ngày 31 tháng 12 năm 2016**

*kèm theo*

**BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP  
CỦA KIỂM TOÁN VIÊN**

**CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN CÔNG NGHIỆP VIỆT NAM**

Địa chỉ: 121 Lê Lợi, phường Bến Thành, quận 1, Tp.HCM

Điện thoại: (08) 3915 2188 Fax: (08) 3915 2189

---

**MỤC LỤC**

	<i>Trang</i>
BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC	01 - 02
BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP CỦA KIỂM TOÁN VIÊN	03 - 04
BÁO CÁO TỶ LỆ AN TOÀN TÀI CHÍNH ĐÃ ĐƯỢC KIỂM TOÁN	05 - 13

# CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN CÔNG NGHIỆP VIỆT NAM

Địa chỉ: 121 Lê Lợi, phường Bến Thành, quận 1, Tp.HCM

Điện thoại: (08) 3915 2188 Fax: (08) 3915 2189

## BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Chứng khoán Công nghiệp Việt Nam (gọi tắt là “Công ty”) trình bày báo cáo của mình và Báo cáo tỷ lệ an toàn tài chính của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2016.

### KHÁI QUÁT

Công ty Cổ phần Chứng khoán Công nghiệp Việt Nam được thành lập và hoạt động tại Việt Nam theo:

- Giấy phép thành lập và hoạt động số 95/UBCK-GP do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp ngày 12 tháng 08 năm 2008;
- Quyết định số 225/UBCK-GP của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước ngày 01 tháng 04 năm 2009 về việc thay đổi trụ sở kinh doanh;
- Quyết định số 294/UBCK-GP của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước ngày 12 tháng 01 năm 2010 về việc tăng vốn điều lệ của Công ty;
- Quyết định số 339/UBCK-GP của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước ngày 12 tháng 07 năm 2010 về việc thay đổi người đại diện pháp luật;
- Giấy phép điều chỉnh số 06/GPĐC-UBCK của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước ngày 16 tháng 03 năm 2016 về bổ sung nghiệp vụ tự doanh chứng khoán.

Vốn điều lệ của Công ty là **135.000.000.000** đồng.

Hoạt động chính của Công ty bao gồm: Môi giới chứng khoán; Tư vấn đầu tư chứng khoán; Tự doanh chứng khoán; Lưu ký chứng khoán.

Trụ sở chính của Công ty tại số 121 Lê Lợi, phường Bến Thành, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh.

### HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ BAN KIỂM SOÁT

Thành viên Hội đồng Quản trị, Ban Tổng Giám đốc và Ban kiểm soát trong năm và đến ngày lập báo cáo này như sau:

#### Hội đồng Quản trị

Họ và tên	Vị trí	Ngày bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm
Ông Trần Đức Thuận	Chủ tịch	-	-
Bà Dương Quỳnh	Thành viên	-	-
Bà Ngô Thị Thanh	Thành viên	05/12/2016	-
Ông Nguyễn Xuân Trường	Thành viên	-	21/07/2016

#### Ban Tổng Giám đốc

Họ và tên	Vị trí	Ngày bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm
Ông Trần Đức Thuận	Tổng Giám đốc	-	-

#### Ban kiểm soát

Họ và tên	Vị trí	Ngày bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm
Ông Dương Quang Thoại	Trưởng ban	-	-
Bà Nguyễn Thị Thanh Xuân	Thành viên	-	-
Bà Phạm Thị Oanh	Thành viên	31/05/2016	-
Ông Nguyễn Huy Phương	Thành viên	30/06/2014	31/05/2016

**CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN CÔNG NGHIỆP VIỆT NAM**

Địa chỉ: 121 Lê Lợi, phường Bến Thành, quận 1, Tp.HCM

Điện thoại: (08) 3915 2188 Fax: (08) 3915 2189

**BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC (tiếp theo)**

**NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT**

Người đại diện theo pháp luật của Công ty trong năm vào ngày lập báo cáo này là Ông Trần Đức Thuận.

**KIỂM TOÁN VIÊN**

Công ty TNHH Kiểm toán và Kế toán Hà Nội - Chi nhánh Hồ Chí Minh (CPA HANOI) đã thực hiện kiểm toán Báo cáo tỷ lệ an toàn tài chính của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2016.

**CÔNG BỐ TRÁCH NHIỆM CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC ĐỐI VỚI BÁO CÁO TỶ LỆ AN TOÀN TÀI CHÍNH**

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập Báo cáo tỷ lệ an toàn tài chính phản ánh trung thực, hợp lý tình hình tài chính của Công ty trong năm. Trong quá trình lập Báo cáo, Ban Tổng Giám đốc Công ty cam kết đã tuân thủ các yêu cầu sau:

- Thực hiện các phán đoán và ước tính một cách thận trọng khi tính các chỉ tiêu của Báo cáo tỷ lệ an toàn tài chính;
- Lập báo cáo tỷ lệ an toàn tài chính dựa trên cơ sở hoạt động liên tục, trừ trường hợp không thể giả định rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động liên tục.

Ban Tổng Giám đốc Công ty đảm bảo rằng Công ty đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên khi lập Báo cáo tỷ lệ an toàn tài chính và Báo cáo tỷ lệ an toàn tài chính được lập tuân thủ Thông tư số 226/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2010 của Bộ Tài chính và Thông tư số 165/2012/TT-BTC ngày 09 tháng 10 năm 2012 sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 226/2010/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2010 của Bộ Tài chính về việc quy định các chỉ tiêu an toàn tài chính và biện pháp xử lý đối với tổ chức kinh doanh chứng khoán không đáp ứng chỉ tiêu an toàn tài chính.

**Thay mặt Ban Tổng Giám đốc**



**Trần Đức Thuận**  
Tổng Giám đốc

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 29 tháng 03 năm 2017



Số tham chiếu: 17-2-0016/ BCKT-ATTC-CPAHANOI-CNHCM

## BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

**Kính gửi: Các cổ đông, Hội đồng Quản trị và Ban Tổng Giám đốc  
Công ty Cổ phần Chứng khoán Công nghiệp Việt Nam**

Chúng tôi đã kiểm toán báo cáo tỷ lệ an toàn tài chính kèm theo tại ngày 31 tháng 12 năm 2016 của Công ty Cổ phần Chứng khoán Công nghiệp Việt Nam (“Công ty”), được lập ngày 29 tháng 03 năm 2017, từ trang 05 đến trang 13. Báo cáo tỷ lệ an toàn tài chính kèm theo được lập theo quy định tại Thông tư số 226/2010/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2010 của Bộ Tài chính và thông tư số 165/2012/TT-BTC ngày 09 tháng 10 năm 2012 sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 226/2010/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2010 của Bộ Tài chính về việc quy định các chỉ tiêu an toàn tài chính và biện pháp xử lý đối với tổ chức kinh doanh chứng khoán không đáp ứng chỉ tiêu an toàn tài chính.

### *Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc*

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày báo cáo tỷ lệ an toàn tài chính của Công ty phù hợp với các quy định theo chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán công ty chứng khoán Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tỷ lệ an toàn tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày báo cáo tỷ lệ an toàn tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

### *Trách nhiệm của Kiểm toán viên*

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tỷ lệ an toàn tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo chuẩn mực kiểm toán Việt Nam số 800 và các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam hiện hành khác. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tỷ lệ an toàn tài chính của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu trên báo cáo tỷ lệ an toàn tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tỷ lệ an toàn tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tỷ lệ an toàn tài chính trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Tổng Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể báo cáo tỷ lệ an toàn tài chính.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

### **Ý kiến của Kiểm toán viên**

Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tỷ lệ an toàn tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Chứng khoán Công nghiệp Việt Nam tại ngày 31 tháng 12 năm 2016, phù hợp với quy định của Thông tư 226/2010/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2010 của Bộ Tài chính và Thông tư số 165/2012/TT-BTC ngày 09 tháng 10 năm 2012 sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 226/2010/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2010 của Bộ Tài chính về việc quy định các chỉ tiêu an toàn tài chính và biện pháp xử lý đối với tổ chức kinh doanh chứng khoán không đáp ứng chỉ tiêu an toàn tài chính.

Báo cáo kiểm toán được lập thành 08 (tám) bản, các bản có giá trị pháp lý như nhau. Công ty Cổ phần Chứng khoán Công nghiệp Việt Nam giữ 07 (bảy) bản, Công ty TNHH Kiểm toán và Kế toán Hà Nội – Chi nhánh Hồ Chí Minh giữ 01 (một) bản.

### **Công ty TNHH Kiểm toán và Kế toán Hà Nội – Chi nhánh Hồ Chí Minh**



**Tô Quang Tung – Giám đốc**  
Số Giấy CN ĐKHN: 0270-2013-016-1

**Hồ Đình Phúc – Kiểm toán viên**  
Số Giấy CN ĐKHN: 1268-2015-016-1

*Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 29 tháng 03 năm 2017*

## **BÁO CÁO TỶ LỆ AN TOÀN TÀI CHÍNH**

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2016

**Kính gửi: Ủy ban Chứng khoán Nhà nước**

Chúng tôi cam đoan rằng:

- (1) Báo cáo tỷ lệ an toàn tài chính của Công ty Cổ phần Chứng khoán Công nghiệp Việt Nam từ trang 06 đến trang 13 kèm theo được xây dựng trên cơ sở số liệu được cập nhật tại ngày kết thúc kỳ báo cáo theo đúng các quy định tại Thông tư số 226/2010/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2010 của Bộ Tài chính quy định về chỉ tiêu an toàn tài chính và biện pháp xử lý đối với các tổ chức kinh doanh chứng khoán không đáp ứng các chỉ tiêu an toàn tài chính và Thông tư 165/2012/TT-BTC ngày 09 tháng 10 năm 2012 sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư 226/2010/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2010 của Bộ Tài chính quy định về chỉ tiêu an toàn tài chính và biện pháp xử lý đối với các tổ chức kinh doanh chứng khoán không đáp ứng các chỉ tiêu an toàn tài chính;
- (2) Đối với những vấn đề có thể ảnh hưởng đến tình hình tài chính của Công ty phát sinh sau ngày lập báo cáo này, chúng tôi sẽ cập nhật trong kỳ báo cáo tiếp theo;
- (3) Chúng tôi xin hoàn toàn chịu trách nhiệm trước Pháp luật về tính chính xác và trung thực của nội dung báo cáo.

**Dương Quỳnh**  
Quyền Kế toán trưởng

**Võ Thị Kim Thành**  
Trưởng bộ phận  
Kiểm soát nội bộ



**Trần Đức Thuận**  
Tổng Giám đốc

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 29 tháng 03 năm 2017

**CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN CÔNG NGHIỆP VIỆT NAM**

Địa chỉ: 121 Lê Lợi, phường Bến Thành, quận 1, Tp.HCM

Điện thoại: (08) 3915 2188 Fax: (08) 3915 2189

**BẢNG TÍNH VỐN KHẢ DỤNG**

tại ngày 31 tháng 12 năm 2016

STT	NỘI DUNG	VKD	Vốn khả dụng	
			Khoản giảm trừ	Khoản tăng thêm
A	Nguồn vốn	(1)	(2)	(3)
1.	Vốn đầu tư của chủ sở hữu không bao gồm cổ phần ưu đãi hoàn lại (nếu có)	135.000.000.000	-	-
2.	Thặng dư vốn cổ phần, vốn khác không bao gồm cổ phần ưu đãi hoàn lại (nếu có)	10.584.000.000	-	-
3.	Cổ phiếu quỹ	-	-	-
4.	Quỹ dự trữ bổ sung vốn điều lệ (nếu có)	-	-	-
5.	Quỹ đầu tư phát triển	-	-	-
6.	Quỹ dự phòng tài chính	-	-	-
7.	Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	-	-	-
8.	Lợi nhuận lũy kế và lợi nhuận chưa phân phối trước khi trích lập các khoản dự phòng theo quy định của pháp luật	30.771.012.776	-	-
9.	Chênh lệch đánh giá lại tài sản (50% tăng thêm hoặc 100% giảm đi)	-	-	-
10.	Chênh lệch tỷ giá hối đoái	-	-	-
11.	Lợi ích của cổ đông thiểu số	-	-	-
12.	Các khoản nợ có thể chuyển đổi	-	-	-
13.	Toàn bộ phần giảm đi hoặc tăng thêm của các chứng khoán tại chỉ tiêu đầu tư tài chính	-	-	354.358.980
<b>1A</b>	<b>Tổng</b>			<b>176.709.371.756</b>
<b>B</b>	<b>Tài sản ngắn hạn</b>			
<i>I</i>	<i>Tiền và các khoản tương đương tiền</i>			
<i>II</i>	<i>Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn</i>			
1.	Đầu tư ngắn hạn			
	Chứng khoán tiềm ẩn rủi ro thị trường theo quy định tại Khoản 2 Điều 8	-	-	-
	Chứng khoán bị giảm trừ khỏi vốn khả dụng theo quy định Khoản 5 Điều 5	-	-	-
2.	Dự phòng giảm giá đầu tư ngắn hạn (*)	-	-	-
<i>III</i>	<i>Các khoản phải thu ngắn hạn, kể cả phải thu từ hoạt động ủy thác</i>		<b>1.680.835.000</b>	
1.	Phải thu của khách hàng			
	Phải thu của khách hàng có thời hạn thanh toán còn lại từ 90 ngày trở xuống	-	-	-
	Phải thu của khách hàng có thời hạn thanh toán còn lại trên 90 ngày	-	-	-
2.	Trả trước cho người bán	-	-	-



**CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN CÔNG NGHIỆP VIỆT NAM**

Địa chỉ: 121 Lê Lợi, phường Bến Thành, quận 1, Tp.HCM

Điện thoại: (08) 3915 2188 Fax: (08) 3915 2189

**BẢNG TÍNH VỐN KHẢ DỤNG (tiếp theo)**  
tại ngày 31 tháng 12 năm 2016

STT	NỘI DUNG	VKD	Vốn khả dụng Khoản giảm trừ	Khoản tăng thêm
3.	Phải thu nội bộ ngắn hạn	-	-	-
	Phải thu nội bộ có thời hạn thanh toán còn lại từ 90 ngày trở xuống	-	-	-
	Phải thu nội bộ có thời hạn thanh toán còn lại trên 90 ngày	-	-	-
4.	Phải thu hoạt động giao dịch chứng khoán	-	-	-
	Phải thu hoạt động giao dịch chứng khoán có thời hạn thanh toán còn lại từ 90 ngày trở xuống	-	-	-
	Phải thu hoạt động giao dịch chứng khoán có thời hạn thanh toán còn lại trên 90 ngày	-	-	-
5.	Các khoản phải thu khác	-	1.680.835.000	-
	Phải thu khác có thời hạn thanh toán còn lại từ 90 ngày trở xuống	-	-	-
	Phải thu khác có thời hạn thanh toán còn lại trên 90 ngày	-	1.680.835.000	-
6.	Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	-	-	-
<b>IV</b>	<b>Hàng tồn kho</b>	-	-	-
<b>V</b>	<b>Tài sản ngắn hạn khác</b>	-	<b>483.108.351</b>	-
1.	Chi phí trả trước ngắn hạn	-	105.095.429	-
2.	Thuế GTGT được khấu trừ	-	-	-
3.	Thuế và các khoản phải thu nhà nước	-	-	-
4.	Tài sản ngắn hạn khác	-	378.012.922	-
4.1.	Tạm ứng	-	365.012.922	-
	Tạm ứng có thời hạn hoàn ứng còn lại từ 90 ngày trở xuống	-	-	-
	Tạm ứng có thời hạn hoàn ứng còn lại trên 90 ngày	-	365.012.922	-
4.2.	Tài sản ngắn hạn khác	-	13.000.000	-
<b>1B</b>	<b>Tổng</b>			<b>2.163.943.351</b>
<b>C</b>	<b>Tài sản dài hạn</b>			
<b>I</b>	<b>Các khoản phải thu dài hạn</b>	-	-	-
1.	Phải thu dài hạn của khách hàng	-	-	-
	Phải thu dài hạn của khách hàng có thời hạn thanh toán còn lại từ 90 ngày trở xuống	-	-	-
	Phải thu dài hạn của khách hàng có thời hạn thanh toán còn lại trên 90 ngày	-	-	-
2.	Vốn kinh doanh ở đơn vị trực thuộc	-	-	-
3.	Phải thu dài hạn nội bộ	-	-	-
	Phải thu dài hạn nội bộ có thời hạn thanh toán còn lại từ 90 ngày trở xuống	-	-	-
	Phải thu dài hạn nội bộ có thời hạn thanh toán còn lại trên 90 ngày	-	-	-

**CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN CÔNG NGHIỆP VIỆT NAM**

Địa chỉ: 121 Lê Lợi, phường Bến Thành, quận 1, Tp.HCM

Điện thoại: (08) 3915 2188 Fax: (08) 3915 2189

**BẢNG TÍNH VỐN KHẢ DỤNG (tiếp theo)**

tại ngày 31 tháng 12 năm 2016

STT	NỘI DUNG	VKD	Vốn khả dụng Khoản giảm trừ	Khoản tăng thêm
4.	Phải thu dài hạn khác	-	-	-
	Phải thu dài hạn khác có thời hạn thanh toán còn lại từ 90 ngày trở xuống	-	-	-
	Phải thu dài hạn khác có thời hạn thanh toán còn lại trên 90 ngày	-	-	-
5.	Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi	-	-	-
<b>II</b>	<b>Tài sản cố định</b>	-	<b>1.938.300.334</b>	-
<b>III</b>	<b>Bất động sản đầu tư</b>	-	-	-
<b>IV</b>	<b>Các khoản đầu tư tài chính dài hạn</b>	-	<b>1.175.320.000</b>	-
1.	Đầu tư vào công ty con	-	-	-
2.	Đầu tư vào công ty liên kết, liên doanh	-	-	-
3.	Đầu tư chứng khoán dài hạn	-	-	-
	Chứng khoán tiềm ẩn rủi ro thị trường theo quy định tại Khoản 2 Điều 8	-	-	-
	Chứng khoán bị giảm trừ khỏi vốn khả dụng theo quy định tại Khoản 5 Điều 5	-	-	-
4.	Đầu tư dài hạn khác	-	1.175.320.000	-
5.	Dự phòng giảm giá đầu tư tài chính dài hạn	-	-	-
<b>V</b>	<b>Tài sản dài hạn khác</b>	-	<b>3.319.315.385</b>	-
	Các chỉ tiêu tài sản bị coi là khoản ngoại trừ tại Báo cáo tài chính năm đã được kiểm toán mà không bị tính giảm trừ theo quy định tại Điều 5	-	-	-
<b>1C</b>	<b>Tổng</b>			<b>6.432.935.719</b>
	<b>VỐN KHẢ DỤNG = 1A - 1B - 1C</b>			<b>168.112.492.686</b>

**CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN CÔNG NGHIỆP VIỆT NAM**

Địa chỉ: 121 Lê Lợi, phường Bến Thành, quận 1, Tp.HCM

Điện thoại: (08) 3915 2188 Fax: (08) 3915 2189

**BẢNG TÍNH GIÁ TRỊ RỦI RO**

tại ngày 31 tháng 12 năm 2016

**A. RỦI RO THỊ TRƯỜNG**

Các hạng mục đầu tư		Hệ số rủi ro (1)	Quy mô rủi ro (2)	Giá trị rủi ro (3)=(1)x(2)
<b>I. Tiền và các khoản tương đương tiền, công cụ thị trường tiền tệ</b>				
1.	Tiền mặt (VND)	0%	7.359.247.438	-
2.	Các khoản tương đương tiền, tiền gửi có kỳ hạn	0%	116.000.000.000	-
3.	Giấy tờ có giá, công cụ chuyển nhượng trên thị trường tiền tệ, chứng chỉ tiền gửi	0%	-	-
<b>II. Trái phiếu Chính phủ</b>				
4.	Trái phiếu Chính phủ không trả lãi	0%	-	-
5.	Trái phiếu Chính phủ trả lãi suất cố định			
5.1.	Trái phiếu Chính phủ, Trái phiếu Chính phủ các nước thuộc khối OECD hoặc được bảo lãnh bởi Chính phủ hoặc Ngân hàng Trung ương của các nước thuộc khối này, Trái phiếu được phát hành bởi các tổ chức quốc tế IBRD, ADB, IADB, AFDB, EIB và EBRD	3%	-	-
	Trái phiếu công trình được Chính phủ, Bộ Tài chính bảo lãnh có thời gian đáo hạn còn lại dưới 1 năm;	3%	-	-
5.2.	Trái phiếu công trình được Chính phủ, Bộ Tài chính bảo lãnh có thời gian đáo hạn còn lại từ 1 tới 5 năm;	4%	-	-
	Trái phiếu công trình được Chính phủ, Bộ Tài chính bảo lãnh có thời gian đáo hạn còn lại từ 5 năm trở lên;	5%	-	-
<b>III. Trái phiếu doanh nghiệp</b>				
	Trái phiếu niêm yết có thời gian đáo hạn còn lại dưới 1 năm, kể cả trái phiếu chuyển đổi	8%	-	-
6.	Trái phiếu niêm yết có thời gian đáo hạn từ 1 tới 5 năm, kể cả trái phiếu chuyển đổi	15%	-	-
	Trái phiếu niêm yết có thời gian đáo hạn từ 5 năm trở lên, kể cả trái phiếu chuyển đổi	20%	-	-
7.	Trái phiếu không niêm yết có thời gian đáo hạn còn lại dưới 1 năm, kể cả trái phiếu chuyển đổi	25%	-	-
	Trái phiếu không niêm yết có thời gian đáo hạn từ 1 tới 5 năm, kể cả trái phiếu chuyển đổi	30%	-	-

**CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN CÔNG NGHIỆP VIỆT NAM**

Địa chỉ: 121 Lê Lợi, phường Bến Thành, quận 1, Tp.HCM

Điện thoại: (08) 3915 2188 Fax: (08) 3915 2189

**BẢNG TÍNH GIÁ TRỊ RỦI RO (tiếp theo)**

tại ngày 31 tháng 12 năm 2016

**A. RỦI RO THỊ TRƯỜNG (tiếp theo)**

Các hạng mục đầu tư	Hệ số rủi ro (1)	Quy mô rủi ro (2)	Giá trị rủi ro (3)=(1)x(2)	
7. Trái phiếu không niêm yết có thời gian đáo hạn từ 5 năm trở lên, kể cả trái phiếu chuyển đổi	40%	-	-	
<b>IV. Cổ phiếu</b>			<b>1.058.669.490</b>	
8. Cổ phiếu phổ thông, cổ phiếu ưu đãi của các tổ chức niêm yết tại Sở Giao dịch Chứng khoán Hồ Chí Minh; chứng chỉ quỹ mở	10%	-	-	
9. Cổ phiếu phổ thông, cổ phiếu ưu đãi của các tổ chức niêm yết tại Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội	15%	-	-	
10. Cổ phiếu phổ thông, cổ phiếu ưu đãi các công ty đại chúng chưa niêm yết, đăng ký giao dịch qua hệ thống UpCom	20%	-	-	
11. Cổ phiếu phổ thông, cổ phiếu ưu đãi của các công ty đại chúng đã đăng ký lưu ký, nhưng chưa niêm yết hoặc đăng ký giao dịch; cổ phiếu đang trong đợt phát hành lần đầu (IPO)	30%	-	-	
12. Cổ phiếu của các công ty đại chúng khác	50%	2.117.338.980	1.058.669.490	
<b>V. Chứng chỉ quỹ đầu tư chứng khoán</b>			-	
13. Quỹ đại chúng, bao gồm cả công ty đầu tư chứng khoán đại chúng	10%	-	-	
14. Quỹ thành viên, công ty đầu tư chứng khoán riêng lẻ	30%	-	-	
<b>VI. Chứng khoán bị hạn chế giao dịch</b>			-	
15. Chứng khoán bị tạm ngừng đình chỉ giao dịch	40%	-	-	
16. Chứng khoán bị hủy niêm yết, hủy giao dịch	50%	-	-	
<b>VII. Các tài sản khác</b>			-	
17. Cổ phần, phần vốn góp và các loại chứng khoán khác	80%	-	-	
18. Các tài sản đầu tư khác		-	-	
<b>VIII. Rủi ro tăng thêm (nếu có)</b>				
	Mã chứng khoán	Mức tăng thêm	Quy mô rủi ro	Giá trị rủi ro
1.				
<b>A. TỔNG GIÁ TRỊ RỦI RO THỊ TRƯỜNG (A= I+II+III+IV+V+VI+VII+VIII)</b>				<b>1.058.669.490</b>

**CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN CÔNG NGHIỆP VIỆT NAM**

Địa chỉ: 121 Lê Lợi, phường Bến Thành, quận 1, Tp.HCM

Điện thoại: (08) 3915 2188 Fax: (08) 3915 2189

**BẢNG TÍNH GIÁ TRỊ RỦI RO (tiếp theo)**  
tại ngày 31 tháng 12 năm 2016

**B. RỦI RO THANH TOÁN**

Loại hình giao dịch	Giá trị rủi ro			Tổng giá trị rủi ro
	(1)	(2)	(3)	
	(4)	(5)	(6)	
<b>I. Rủi ro trước thời hạn thanh toán</b>				
1. Tiền gửi kỳ hạn, các khoản tiền cho vay không có tài sản bảo đảm và các khoản phải thu từ hoạt động giao dịch và nghiệp vụ kinh doanh chứng khoán	-	-	-	6.960.000.000
2. Cho vay chứng khoán/ Các thỏa thuận kinh tế có cùng bản chất	-	-	-	6.960.000.000
3. Vay chứng khoán/ Các thỏa thuận kinh tế có cùng bản chất	-	-	-	-
4. Hợp đồng mua chứng khoán có cam kết bán lại/ Các thỏa thuận kinh tế có cùng bản chất	-	-	-	-
5. Hợp đồng bán chứng khoán có cam kết mua lại/ Các thỏa thuận kinh tế có cùng bản chất	-	-	-	-
6. Hợp đồng cho vay mua kỳ quỹ (cho khách hàng vay mua chứng khoán)/Các thỏa thuận kinh tế có cùng bản chất	-	-	-	-
<b>II. Rủi ro quá thời hạn thanh toán</b>				
	Thời gian quá hạn			Giá trị rủi ro
1. 0 – 15 ngày sau thời hạn thanh toán, chuyển giao chứng khoán	Hệ số rủi ro	Quy mô rủi ro		22.726.571.879
2. 16 – 30 ngày sau thời hạn thanh toán, chuyển giao chứng khoán	16%	-	-	-
3. 31 – 60 ngày sau thời hạn thanh toán, chuyển giao chứng khoán	32%	-	-	-
4. Từ 60 ngày trở đi	48%	-	-	-
	100%	22.726.571.879		22.726.571.879
<b>III. Rủi ro tăng thêm (nếu có)</b>				
	Mức tăng thêm	Quy mô rủi ro	Giá trị rủi ro	
1. Tiền gửi có kỳ hạn tại Ngân hàng TMCP Đại chúng Việt Nam	30%	4.200.000.000	1.260.000.000	
2. Tiền gửi có kỳ hạn tại Ngân hàng TMCP Kỹ thương Việt Nam	20%	2.100.000.000	420.000.000	
<b>B. TỔNG GIÁ TRỊ RỦI RO THANH TOÁN (B=I+II+III)</b>				<b>31.366.571.879</b>

**CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN CÔNG NGHIỆP VIỆT NAM**

Địa chỉ: 121 Lê Lợi, phường Bến Thành, quận 1, Tp.HCM

Điện thoại: (08) 3915 2188 Fax: (08) 3915 2189

**BẢNG TÍNH GIÁ TRỊ RỦI RO (tiếp theo)**  
tại ngày 31 tháng 12 năm 2016**C. RỦI RO HOẠT ĐỘNG (TÍNH TRONG VÒNG 12 THÁNG)**

<b>I</b>	<b>Tổng chi phí hoạt động</b>	<b>13.214.353.014</b>
	<b>Các khoản chi phí trừ khỏi tổng chi phí</b>	<b>597.467.669</b>
	1. Chi phí khấu hao	597.467.669
<b>II</b>	2. Dự phòng giảm giá đầu tư chứng khoán ngắn hạn	-
	3. Dự phòng giảm giá đầu tư chứng khoán dài hạn	-
	4. Dự phòng phải thu khó đòi	-
<b>III</b>	<b>Tổng chi phí sau khi giảm trừ (III = I – II)</b>	<b>12.616.885.345</b>
<b>IV</b>	25% Tổng chi phí sau khi giảm trừ (IV = 25% * III)	3.154.221.336
<b>V</b>	20% Vốn pháp định của tổ chức kinh doanh chứng khoán	27.000.000.000
	<b>C. TỔNG GIÁ TRỊ RỦI RO HOẠT ĐỘNG (C=Max {IV, V})</b>	<b>27.000.000.000</b>
	<b>D. TỔNG GIÁ TRỊ RỦI RO (A+B+C)</b>	<b>59.425.241.369</b>

**CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN CÔNG NGHIỆP VIỆT NAM**

Địa chỉ: 121 Lê Lợi, phường Bến Thành, quận 1, Tp.HCM

Điện thoại: (08) 3915 2188 Fax: (08) 3915 2189

**BẢNG TỔNG HỢP CÁC CHỈ TIÊU RỦI RO VÀ VỐN KHẢ DỤNG**

tại ngày 31 tháng 12 năm 2016

STT	Các chỉ tiêu	Giá trị rủi ro/ vốn khả dụng	Ghi chú
1.	Tổng giá trị rủi ro thị trường	1.058.669.490	
2.	Tổng giá trị rủi ro thanh toán	31.366.571.879	
3.	Tổng giá trị rủi ro hoạt động	27.000.000.000	
4.	<b>Tổng giá trị rủi ro (4=1+2+3)</b>	<b>59.425.241.369</b>	
5.	<b>Vốn khả dụng</b>	<b>168.112.492.686</b>	
6.	<b>Tỷ lệ an toàn Vốn khả dụng (6=5/4)</b>	<b>282,90%</b>	

**Dương Quỳnh**  
Quyền Kế toán trưởng

**Võ Thị Kim Thành**  
Trưởng bộ phận  
Kiểm soát nội bộ



**Trần Đức Thuận**  
Tổng Giám đốc

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 29 tháng 03 năm 2017

